

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTDON-TTHT
V/v chính sách thuế

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ: 126A, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - MST: 3603916849

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 88/CV-QHT ngày 30/11/2023 của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Quỹ hỗ trợ) đề nghị tiếp tục hướng dẫn thực hiện chính sách thuế TNDN đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Đồng Nai. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế như sau:

3. Bổ sung Khoản 9 Điều 4 như sau:

“9. Thu nhập từ thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong hoạt động tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng xuất khẩu; thu nhập từ hoạt động tín dụng cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác của Ngân hàng Chính sách xã hội; thu nhập của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; thu nhập từ hoạt động có thu do thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao của các quỹ tài chính Nhà nước: Quỹ Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tổ chức Bảo hiểm tiền gửi, Quỹ Bảo hiểm Y tế, Quỹ hỗ trợ học nghề, Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Quỹ hỗ trợ nông dân, Quỹ trợ giúp pháp lý Việt Nam, Quỹ viễn thông công ích, Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã...”

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính quy định:

- Tại khoản 7 Điều 7 quy định:

“Điều 7. Thu nhập khác

7. Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn bao gồm cả tiền lãi trả chậm, lãi trả góp, phí bảo lãnh tín dụng và các khoản phí khác trong hợp đồng cho vay vốn...”

- Tại khoản 1 Điều 11 quy định:

“Điều 11. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Kể từ ngày 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và các trường hợp được áp dụng thuế suất ưu đãi.

...Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%.

2. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam (kể cả hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp) hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng được áp dụng thuế suất 20%...”

- Tại khoản 5 Điều 3 quy định:

“Điều 3. Phương pháp tính thuế

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

+ Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%.

Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%.

+ Đối với kinh doanh hàng hóa: 1%.

+ Đối với hoạt động khác: 2%.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên và theo trình bày tại văn bản số 88/CV-QHT ngày 30/11/2023, trường hợp Quỹ hỗ trợ phát sinh thu nhập từ hoạt động có thu do thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP.

Trường hợp thu nhập từ các khoản lãi tiền gửi không phải thu nhập từ hoạt động có thu do thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao thì thuộc đối tượng thu nhập khác theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Đối với khoản thu nhập nêu trên, Quỹ hỗ trợ áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 78/2014/TT-BTC hoặc tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ đối với đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Đề nghị Quỹ hỗ trợ căn cứ tình hình thực tế, nghiên cứu và đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện đúng quy định; khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định tại Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Quỹ hỗ trợ biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng: NVDTTC, TTKT4;
- Lưu: VT, TTHT (Thạch, 2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Viện